TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025-2026

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Ngày thanh lý/ Nghiệm thu	Tổng giátrị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm công trình	Thành viên tham gia
1	Khảo sát địa chất (TV11)-DA XDXS Trường ĐH Mỏ Hà Nội tại X.Long Hưng, H.Văn Giang, Hưng Yên	146/2025-CODECO	13/8/2025	26/12/2025	1.149.408.000	1.149.408.000	Phạm Minh Trường	Nguyễn Văn Hùng Phạm Thị Ngọc Hà Nhữ Việt Hà Dương Văn Bình Đào Đức Bằng
3	Khoan KSĐC dự án ĐTXD công trình công cộng TMDV và nhà ở tại ô CCKO (lô A) KĐTM Việt Hưng, P.Việt Hưng, TP.Hà Nội	163/2025 - CODECO	22/09/2025	23/10/2025	293.722.200	293.722.200	Trương Tam Quyết	Nguyễn Văn Hùng Nhữ Việt Hà Dương Văn Bình
4	Tư vấn KSĐC DADDT hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) - NM nhiệt điện Na Dương, T.Lạng Sơn.	126/2025 - CODECO	22/09/2025	29/12/2025	332.400.600	332.400.600	Đỗ Minh Tính	Nguyễn Văn Hùng Nhữ Việt Hà Dương Văn Bình
5	Tư vấn KSĐC công trình Đầu tư công khẩn cấp XD Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS Thanh Thuỷ	190/2025 - CODECO	22/10/2025	30/12/2025	999.305.120	999.305.120	Đỗ Minh Tính	Nguyễn Văn Hùng Nhữ Việt Hà Dương Văn Bình Đào Đức Bằng
6	Gói thầu 1: Thi công khoan và các hạng mục đi kèm phục vụ đề án ĐH.622	171/2025 - CODECO	17/11/2025	31/12/2025	9.472.277.668	9.472.277.668	Vũ Văn Tiết	Nhữ Việt Hà Dương Văn Bình Nguyễn Văn Hùng Đào Đức Bằng
7	Tư vấn KSĐC công trình sửa chữa nền, mặt đường và CT trên tuyến đường trụ thôn Dưỡng Hạ đoạn từ chợ Hệ Dưỡng đến nhà thờ Đồng Xuân, P.Nam Hoa Lư, T.Ninh Bình	197/2025 - CODECO	10/8/2025	26/12/2025	131.936.000	131.936.000	Đỗ Minh Tính	Nguyễn Văn Hùng

Được quét bằng CamScanner

Được quét bằng CamScanner

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Ngày thanh lý/ Nghiệm thu	Tổng giátrị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm công trình	Thành viên tham gia
8	Tư vấn lập thiết kế cơ sở điều chỉnh; thiết kế mỏ điều chỉnh và lập bản đồ hienej trạng khu vực khai thác, mặt cắt hiện trạng mỏ đá vôi Yên Ngựa xã Thái Bình, Tuyên Quang.	154/2025 - CODECO	09/10/2025	10/12/2025	203.538.630	203.538.630	Đỗ Minh Tính	Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Thị Thanh Thảo

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY

M.S.D.N: 0101074336-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 146/2025/QĐ-CODECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty;

- Căn cứ yêu cầu của Hợp đồng số 1308/2025/ĐHM- CODECO được ký kết giữa Trường Đại học Mở Hà Nội với Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

- Xét kinh nghiệm chuyên môn và năng lực cá nhân;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm chủ nhiệm công trình

Bổ nhiệm ông: Phạm Minh Trường giữ chức danh Chủ nhiệm công trình để thực hiện về việc: Khảo sát địa chất (TV11)-DA XDXS Trường ĐH Mở Hà Nội tại X.Long Hưng, H.Văn Giang, Hưng Yên (theo hợp đồng số nội bộ 146/2025-CODECO).

Điều 2. Nhiệm vụ của Chủ nhiệm công trình

1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo đúng yêu cầu của hợp đồng đã ký.

2. Điều hành nhân sự, phối hợp các bộ phận chuyên môn đảm bảo tiến độ - chất lượng - kỹ thuật - an toàn lao động.

3. Quản lý hồ sơ kỹ thuật: nhật ký, biên bản hiện trường, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán.

4. Báo cáo khối lượng, tiến độ, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Quyền hạn của Chủ nhiệm công trình

Được quét bằng CamScanner

1. Được quyền chủ động trực tiếp mua vật tư, hàng hóa, thuê nhân công, thuê thiết bị phục vụ công trình;

2. Ký xác nhận khối lượng nội bộ, nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu nội bộ và các hồ sơ kỹ thuật liên quan đến phần việc được giao.

3. Ký các đề nghị tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán phần công việc của công trình; đề nghị hỗ trợ nhân lực, thiết bị và các điều kiện làm việc cần thiết.

4. Trường hợp Chủ nhiệm công trình không trực tiếp nhận tiền tạm ứng, thanh toán, quyết toán thì được ủy quyền cho Kế toán công trình hoặc Kỹ thuật phụ trách công trình nhận thay; chịu trách nhiệm liên đới về việc quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản tiền theo quy định của Công ty.

5. Đề xuất biện pháp kỹ thuật, xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện công trình.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị chức năng liên quan và ông Phạm Minh Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

M.S.D.N: 0101074336 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

Được quét bằng CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

SỐ 146/2025-CODECO ngày 13/8/2025

STT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Phạm Minh Trường	Khảo sát địa chất (TV11)-DA XDXS Trường ĐH Mở Hà Nội tại X.Long Hưng, H.Văn Giang, Hưng Yên	HĐ: 13/8/2025-26/12/2025	Chủ nhiệm
2	Nguyễn Văn Hùng			Thành viên
3	Phạm Thị Ngọc Hà			Thành viên
4	Dương Văn Bình			Thành viên
5	Đào Đức Bằng			Thành viên
6	Nhữ Việt Hà			Thành viên

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

M.S.D.N: 0101074336 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2025

HỢP ĐỒNG

Số: 1308 /2025/ĐHM-CODECO

Gói thầu: Khảo sát địa chất (TV11)

Dự án: Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)

GIỮA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ ĐỊA CHẤT

Năm 2025

Scanned with CamScanner

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Điều 2. Loại hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

Điều 8. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Điều 9. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 10. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 11. Giá hợp đồng

Điều 12. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Điều 15. Nhà thầu phụ (nếu có)

Điều 16. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 17. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 18. Bảo hiểm

Điều 19. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 20. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 21. Chấm dứt hợp đồng

Điều 22. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 23. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 24. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 25. Tạm ứng, thanh toán và phương thức thanh toán

Điều 26. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Scanned with CamScanner

Điều 27. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại
Điều 28. Điều khoản chung

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 2. Loại hợp đồng
Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng
Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng
Điều 9. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng
Điều 11. Giá hợp đồng
Điều 12. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng
Điều 16. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn
Điều 21. Chấm dứt hợp đồng
Điều 23. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn
Điều 24. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng
Điều 25. Tạm ứng, thanh toán và phương thức thanh toán
Điều 26. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp
Điều 27. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại
Điều 28. Điều khoản chung

Scanned with CamScanner

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định số 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Scanned with CamScanner

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại Trường Đại học Mở Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

- Đại diện là: Bà **Nguyễn Thị Nhung**
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ trụ sở: Nhà B101 phố Nguyễn Hiền, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Tài khoản: 0301002668899 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) - CN Hoàn Kiếm

Mã số thuế: 0102063129

Điện thoại: 024.38695952 E-mail: mhn@hou.edu.vn

2. Nhà thầu tư vấn (Bên B):

Tên giao dịch: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Đại diện là: Ông **Trần Đình Kiên**
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
- Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long
- Mã số thuế: 0101074336
- Điện thoại: 0243755 0428; E-mail: **codeco.mdc@gmail.com**

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng Tư vấn của Gói thầu: "Khảo sát địa chất (TV11)" thuộc Dự án "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên) như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15); Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Scanned with CamScanner

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-ĐHM ngày 08/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục, dự toán chi phí "Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên – giai đoạn 2024-2025" (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên);

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Trường Đại học Mở Hà Nội và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ địa chất về việc thực hiện gói thầu Khảo sát địa chất (TV11);

Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-ĐHM ngày 13/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Khảo sát địa chất (TV11) dự án: "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên).

Scanned with CamScanner

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Trường Đại học Mở Hà Nội

2. Nhà thầu tư vấn là Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ địa chất.

3. Dự án là dự án *"Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)*

4. Gói thầu là Gói thầu: *"Khảo sát địa chất (TV11)"*

5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

6. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.

8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3[Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].

9. HSYC của chủ đầu tư.

10. HSĐX của nhà thầu tư vấn.

11. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu tư vấn có giá ghi dự thầu để thực hiện công việc theo yêu cầu của HSYC.

12. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

13. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

14. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

15. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại **ĐKCT**]

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

Scanned with CamScanner

a) Văn bản thông báo trúng thầu;

b) Điều khoản của hợp đồng;

c) Hồ sơ Yêu cầu của Chủ đầu tư;

d) Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu tư vấn;

e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;

g) Các phụ lục của hợp đồng;

h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng: Thứ tự ưu tiên theo trình tự trên, trường hợp, trong các tài liệu trên có nội dung sai khác, không thống nhất thì ưu tiên áp dụng các quy định trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng. Các nội dung không có trong hợp đồng thì thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng

2. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng:

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể tại Hồ sơ mời thầu và các thỏa thuận tại thương thảo hợp đồng giữa các bên bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Nghiên cứu nhiệm vụ khảo sát địa chất.

b) Đề xuất phương án khảo sát địa chất;

c) Thực hiện công tác khoan khảo sát, lấy mẫu và thí nghiệm hiện trường;

d) Thực hiện công tác thí nghiệm mẫu trong phòng.

d) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

e) Tham gia các cuộc Họp có liên quan tới sản phẩm tư vấn xây dựng khi chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.

Scanned with CamScanner

f) Các nội dung khác liên quan đến báo cáo khảo sát địa chất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

2. Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm của hợp đồng khảo sát địa chất bao gồm:

- Mặt bằng bố trí công trình thăm dò;
- Các hình trụ lỗ khoan;
- Các mặt cắt địa chất công trình;
- Các biểu bảng thí nghiệm;
- Báo cáo thuyết minh kết quả khảo sát địa chất công trình.

Điều 8. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Không áp dụng

Điều 9. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 10. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
2. Phương án khảo sát địa chất được duyệt.
3. Hồ sơ Báo cáo khảo sát địa chất.
4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 11. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [quy định tại **ĐKCT**].

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 12 [Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng khảo sát địa chất bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

Scanned with CamScanner

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 12. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng: Không áp dụng

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

a) Trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký (nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện), khi điều chỉnh khối lượng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; trường hợp thỏa thuận không được thì khối lượng các công việc phát sinh đó sẽ hình thành gói thầu mới, việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu này theo quy định hiện hành.

b) Đối với những khối lượng phát sinh nằm ngoài phạm vi hợp đồng đã ký mà chưa có quy định về đơn giá hoặc phương pháp xác định đơn giá trong hợp đồng, các bên tham gia hợp đồng phải thỏa thuận, thống nhất đơn giá hoặc nguyên tắc, phương pháp xác định giá để thực hiện khối lượng công việc này trước khi thực hiện."

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

Scanned with CamScanner

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

Scanned with CamScanner

h) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

m) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

n) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

o) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

p) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế do mình đảm nhận trong đó bao gồm nội dung quy định tại Điều 79 và Điều 80 của Luật Xây dựng năm 2014; chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế của nhà thầu phụ (nếu có). Nhà thầu phụ khi tham gia thiết kế xây dựng phải chịu trách nhiệm về kết quả thiết kế trước nhà thầu chính và trước pháp luật;

q) Chấp hành, thực hiện điều chỉnh hợp đồng mà không có bất cứ điều kiện nào đối với các nội dung có liên quan theo Kết luận, Kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Kiểm tra và các quyết định điều chỉnh của các cấp có thẩm quyền.

r) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

Scanned with CamScanner

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSMT; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 15. Nhà thầu phụ (nếu có)

1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.

2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.

3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong trong hợp đồng thầu phụ.

Điều 16. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục B [Nhân lực của Nhà thầu].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục B [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay

Scanned with CamScanner

thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thoả thuận theo quy định tại Khoản 2, Điều 12.

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 17. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 18. Bảo hiểm

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 19. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù

Scanned with CamScanner

hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Bộ Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

Scanned with CamScanner

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 20. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 21. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy định tại **ĐKCT**] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

Scanned with CamScanner

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 24 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại **ĐKCT**] liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Nhà thầu không thực hiện nghiêm túc công tác giám sát tác giả và các nội dung theo yêu cầu xử lý, điều chỉnh, bổ sung của Chủ đầu tư.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án Nhân dân tại Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 19 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là [quy định tại **ĐKCT**] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**].

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua Tòa án Nhân dân tại Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp]

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại **ĐKCT**].

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Scanned with CamScanner

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 11[Giá hợp đồng] và Điều 25[Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 22. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP .

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Giá trị quyết toán và thanh lý hợp đồng là giá trị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 21 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 23. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại **ĐKCT**]:

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Scanned with CamScanner

Điều 24. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng với tổng thời gian thực hiện là [quy định tại **ĐKCT**].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phần công việc hoàn thành [quy định tại **ĐKCT**].

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 25. Tạm ứng thanh toán và phương thức thanh toán

1. Tạm ứng:

Thời gian chậm nhất là [quy định tại **ĐKCT**], Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn là [quy định tại **ĐKCT**] với số tiền là [quy định tại **ĐKCT**].

2. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là [quy định tại **ĐKCT**].

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể [quy định tại **ĐKCT**].

Lần cuối cùng sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.

Trong vòng [quy định tại **ĐKCT**], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này

- Hoá đơn tài chính hợp lệ.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 26. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Scanned with CamScanner

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại **ĐKCT**]. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại **ĐKCT**].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài *(hoặc Tòa án Nhân dân)* là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại **ĐKCT**].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 27. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng và sai lệch dự toán [quy định tại **ĐKCT**] thì phạt [quy định tại **ĐKCT**] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại **ĐKCT**].

Đối với Chủ đầu tư: Không áp dụng

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 28. Điều khoản chung

Scanned with CamScanner

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại **ĐKCT**].

(Trường hợp thời gian hiệu lực của hợp đồng khác do các bên thỏa thuận)

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại **ĐKCT**].

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 9. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là:

- Hồ sơ báo cáo khảo sát địa chất: 07 bộ bằng giấy bao gồm:

+ Báo cáo khảo sát địa chất;

+ Mặt bằng khảo sát địa chất;

+ Các hình trụ hố khoan và thí nghiệm hiện trường;

+ Biểu kết quả thí nghiệm mẫu;

+ 01 Đĩa CD ghi lại toàn bộ kết quả khảo sát địa chất (Trừ kết quả phân tích mẫu).

Điều 11. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng là: **1.188.930.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu, chín trăm ba mươi nghìn).*

- Giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT 8%. Trường hợp có sự điều chỉnh mức thuế GTGT trong thời gian nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và xuất hóa đơn khác, sẽ áp dụng theo quy định của Nhà nước tại thời điểm thời gian nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

Điều 12. Điều chỉnh hợp đồng khảo sát xây dựng

3. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

- Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

Scanned with CamScanner

- Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Điều 16. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

3. Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.

Điều 21. Chấm dứt hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 24 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 10 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 28 ngày.

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian là 45 ngày.

Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 26 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ (Trừ trường hợp dự án chưa được cấp thẩm quyền bố trí vốn hoặc bố trí vốn không thể giải ngân không phải do lỗi của Chủ đầu tư).

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 45 ngày.

Điều 23. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần:

Sau khi Nhà thầu hoàn thành công tác khảo sát địa chất và báo cáo khảo sát địa chất nộp cho Chủ đầu tư để phục vụ công tác thiết kế.

Điều 24. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng khảo sát xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng là **45 ngày**.

2. Tiến độ chi tiết:

- Thời gian hoàn thành công tác khảo sát địa chất là 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Nhà thầu tư vấn được bàn giao đầy đủ hồ sơ để thực hiện công việc.

Scanned with CamScanner

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện gói thầu không được phép làm tăng giá gói thầu nếu việc chậm chễ do lỗi nhà thầu.

Điều 25. Tạm ứng, thanh toán và phương thức thanh toán

1. Tạm ứng:

- Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị của hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản tương ứng với số tiền là: 356.679.000 VNĐ (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn*) trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng.

* Hồ sơ tạm ứng gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;

- Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng.

2. Thanh toán

- Bên A thanh toán cho Bên B đến 95% giá trị nghiệm thu (đã trừ 30% giá trị tạm ứng) sau khi được chủ đầu tư phê duyệt Báo cáo khảo sát địa chất. Bên B xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A. Thời hạn thanh toán: trong vòng 15 ngày sau khi bên B cung cấp đủ hồ sơ, chứng từ như sau:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

+ Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này;

+ Hóa đơn tài chính hợp lệ được Chủ đầu tư chấp thuận;

+ Hồ sơ pháp lý;

+ Công văn đề nghị thanh toán của Bên B.

- Bên A thanh toán 5% giá trị nghiệm thu sau khi có Biên bản làm việc thống nhất số liệu ba bên gồm: Đại diện Chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện và đơn vị kiểm toán. Hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng. Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản làm việc của Đại diện Chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện và đơn vị kiểm toán;

+ Biên bản thanh lý hợp đồng;

+ Công văn đề nghị thanh toán của Bên B.

3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

Điều 26. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là 14 ngày

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Scanned with CamScanner

Thời gian để tiến hành hòa giải là 30 ngày

Khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân theo quy định của pháp luật là 30 ngày.

Giải quyết tranh chấp: Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên cùng nhau bàn bạc, thương lượng để thống nhất giải quyết. Trường hợp không thể giải quyết được thì gửi đến Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử, Hai bên có trách nhiệm thực hiện phán quyết của Tòa án.

Điều 27. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không

2. Phạt vi phạm hợp đồng

- Đối với nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi nhà thầu gây ra cứ mỗi 01 ngày chậm phạt 1% giá trị hợp đồng phần bị vi phạm cho mỗi ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng vi phạm.

3. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

Điều 28. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 24 trang lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 03 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Hiệu trưởng	**Giám đốc**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Nguyễn Thị Nhung	**Trần Đình Kiên**

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 1. GIÁ HỢP ĐỒNG

Gói thầu: Khảo sát địa chất (TV11)

(Phụ lục kèm theo Hợp đồng số /2025/HĐ-TV ngày tháng 8 năm 2025)

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I -III	m khoan	315,000	757.536	238.623.840	
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	105,000	1.076.658	113.049.090	
3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá I -III	m khoan	180,000	823.549	148.238.820	
4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	80,000	1.186.229	94.898.320	
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	247,000	326.939	80.753.933	
6	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	92,000	464.020	42.689.840	
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	111,000	346.568	38.469.048	
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	111,000	72.727	8.072.697	
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	111,000	128.750	14.291.250	
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	111,000	216.196	23.997.756	
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	111,000	41.093	4.561.323	
12	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	111,000	405.454	45.005.394	
13	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	111,000	40.073	4.448.103	
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	32,000	346.568	11.090.176	

Scanned with CamScanner

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	32,000	72.727	2.327.264	
16	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	32,000	216.196	6.918.272	
17	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	32,000	96.280	3.080.960	
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ UU	1 chỉ tiêu	9,000	3.908.558	35.177.022	
19	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CU	1 chỉ tiêu	9,000	7.813.464	70.321.176	
20	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CD	1 chỉ tiêu	9,000	15.627.794	140.650.146	
21	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	9,000	405.454	3.649.086	
22	Thí nghiệm xác định hệ số thấm của mẫu đất	1 chỉ tiêu	9,000	280.683	2.526.147	
23	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	2,000	213.302	426.604	
24	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	1 chỉ tiêu	2,000	348.275	696.550	
25	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	2,000	295.285	590.570	
26	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Clorua	1 chỉ tiêu	2,000	473.376	946.752	
27	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Nitrit, Nitrat	1 chỉ tiêu	2,000	520.276	1.040.552	
28	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	1 chỉ tiêu	2,000	257.436	514.872	
29	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	m	40,000	396.870	15.874.800	
30	Đo mực nước ngầm	lần	5,000	1.200.000	6.000.000	
31	Mua tài liệu khí tượng thuỷ văn	tài liệu	1,000	6.000.000	6.000.000	
32	Điều tra thuỷ văn	công	5,000	1.200.000	6.000.000	

Scanned with CamScanner

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
33	Chuyển quân, chuyển máy đến dự án	lần	2,000	9.000.000	18.000.000	
	Tổng cộng				**1.188.930.363**	
	Làm tròn				**1.188.930.000**	
Bằng chữ: Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng./.						

ĐẠI DIỆN BÊN A

Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Nhung

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Tên gói thầu: "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)"
Về việc: Thực hiện gói thầu Khảo sát khảo sát địa chất (TV11) dự án: "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)"
Hợp đồng số: 1308/2025/ĐHM-ĐKT ngày 13 tháng 08 năm 2025
Chủ đầu tư: Trường Đại học Mở Hà Nội
Đơn vị giám sát: Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật
Nhà thầu tư vấn khảo sát: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ địa chất
Lần thanh toán số 01 - Quyết toán
Căn cứ xác định: Hợp đồng số 1308/2025/ĐHM-CODECO giữa Trường Đại học Mở và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ địa chất

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng theo Hợp đồng	Khối lượng đề nghị Quyết toán	Ghi chú
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I -III	m khoan	315	310,1	
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	105	109,9	
3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá I -III	m khoan	180	177,0	
4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	80	83,0	
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	247	142,0	

Scanned with CamScanner

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng theo Hợp đồng	Khối lượng đề nghị Quyết toán	Ghi chú
6	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	92	92,0	
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	111	111,0	
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	111	111,0	
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	111	111,0	
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	111	111,0	
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	111	111,0	
12	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	111	111,0	
13	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	111	111,0	
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	32	32,0	
15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	32	32,0	
16	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	32	32,0	

Scanned with CamScanner

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng theo Hợp đồng	Khối lượng đề nghị Quyết toán	Ghi chú
17	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	32	32,0	
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ UU	1 chỉ tiêu	9	9,0	
19	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CU	1 chỉ tiêu	9	9,0	
20	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CD	1 chỉ tiêu	9	9,0	
21	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	9	9,0	
22	Thí nghiệm xác định hệ số thấm của mẫu đất	1 chỉ tiêu	9	9,0	
23	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ *pH*	1 chỉ tiêu	2	2,0	
24	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	1 chỉ tiêu	2	2,0	
25	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	2	2,0	
26	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Clorua	1 chỉ tiêu	2	2,0	

Scanned with CamScanner

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng theo Hợp đồng	Khối lượng đề nghị Quyết toán	Ghi chú
27	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Nitrit, Nitrat	1 chỉ tiêu	2	2,0	
28	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	1 chỉ tiêu	2	2,0	
29	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	m	40	40,0	
30	Đo mực nước ngầm	lần	5	5,0	
31	Mua tài liệu khí tượng thuỷ văn	tài liệu	1	1,0	
32	Điều tra thuỷ văn	công	5	5,0	
33	Chuyển quân, chuyển máy đến dự án	lần	2	2,0	

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0101074336-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT
GIÁM ĐỐC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Nguyễn Thế Vinh

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ HÀ NỘI

Bùi Thanh Sơn

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG

Tên Công trình: "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)"
Về việc: Thực hiện gói thầu Khảo sát khảo sát địa chất (TV11) dự án: "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)"
Hợp đồng số: 1308/2025/ĐHM-ĐKT ngày 13 tháng 08 năm 2025
Chủ đầu tư: Trường Đại học Mở Hà Nội
Nhà thầu tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ địa chất
Lần thanh toán số 01 - Quyết toán
Căn cứ xác định: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác khảo sát khảo sát địa chất (TV11) ngày 25 tháng 09 năm 2025

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán (đã bao gồm VAT)	Thành tiền (đồng)				Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện				Theo hợp đồng	Thực hiện			
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến cuối kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến cuối kỳ này	
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I -III	m khoan	315	-	310,1	310,1	757.536	238.623.840	-	234.911.914	234.911.914	
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	105	-	109,9	109,9	1.076.659	113.049.153	-	118.324.780	118.324.780	
3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá I -III	m khoan	180	-	177,0	177,0	823.549	148.238.856	-	145.768.208	145.768.208	
4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	80	-	83,0	83,0	1.186.229	94.898.352	-	98.457.040	98.457.040	
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	247	-	142,0	142,0	326.939	80.753.884	-	46.425.310	46.425.310	
6	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	92	-	92,0	92,0	464.020	42.689.858	-	42.689.858	42.689.858	
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	111	-	111,0	111,0	346.568	38.469.026	-	38.469.026	38.469.026	
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	111	-	111,0	111,0	72.727	8.072.653	-	8.072.653	8.072.653	
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	111	-	111,0	111,0	128.750	14.291.294	-	14.291.294	14.291.294	
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	111	-	111,0	111,0	216.196	23.997.712	-	23.997.712	23.997.712	
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	111	-	111,0	111,0	41.093	4.561.301	-	4.561.301	4.561.301	

12	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	111	-	111,0	111,0	405.454	45.005.416	-	45.005.416	45.005.416	
13	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	111	-	111,0	111,0	40.073	4.448.081	-	4.448.081	4.448.081	
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	32	-	32,0	32,0	346.568	11.090.170	-	11.090.170	11.090.170	
15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	32	-	32,0	32,0	72.727	2.327.251	-	2.327.251	2.327.251	
16	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	32	-	32,0	32,0	216.196	6.918.259	-	6.918.259	6.918.259	
17	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	32	-	32,0	32,0	96.280	3.080.966	-	3.080.966	3.080.966	
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ UU	1 chỉ tiêu	9	-	9,0	9,0	3.908.558	35.177.026	-	35.177.026	35.177.026	
19	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CU	1 chỉ tiêu	9	-	9,0	9,0	7.813.464	70.321.176	-	70.321.176	70.321.176	
20	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CD	1 chỉ tiêu	9	-	9,0	9,0	15.627.794	140.650.150	-	140.650.150	140.650.150	
21	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	9	-	9,0	9,0	405.454	3.649.088	-	3.649.088	3.649.088	
22	Thí nghiệm xác định hệ số thấm của mẫu đất	1 chỉ tiêu	9	-	9,0	9,0	280.684	2.526.152	-	2.526.152	2.526.152	
23	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	2	-	2,0	2,0	213.302	426.605	-	426.605	426.605	
24	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	1 chỉ tiêu	2	-	2,0	2,0	348.275	696.550	-	696.550	696.550	
25	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	2	-	2,0	2,0	295.285	590.570	-	590.570	590.570	

Scanned with CamScanner

26	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Clorua	1 chỉ tiêu	2	-	2,0	2,0	473.377	946.753	-	946.753	946.753	
27	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Nitrit, Nitrat	1 chỉ tiêu	2	-	2,0	2,0	520.276	1.040.552	-	1.040.552	1.040.552	
28	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	1 chỉ tiêu	2	-	2,0	2,0	257.436	514.872	-	514.872	514.872	
29	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	m	40	-	40,0	40,0	396.870	15.874.800	-	15.874.800	15.874.800	
30	Đo mực nước ngầm	lần	5	-	5,0	5,0	1.200.000	6.000.000	-	6.000.000	6.000.000	
31	Mua tài liệu khí tượng thuỷ văn	tài liệu	1	-	1,0	1,0	6.000.000	6.000.000	-	6.000.000	6.000.000	
32	Điều tra thuỷ văn	công	5	-	5,0	5,0	1.200.000	6.000.000	-	6.000.000	6.000.000	
33	Chuyển quân, chuyển máy đến dự án	lần	2	-	2,0	2,0	9.000.000	18.000.000	-	18.000.000	18.000.000	
	Tổng giá trị							**1.188.930.365**	**-**	**1.157.253.533**	**1.157.253.533**	
	Làm tròn							**1.188.930.000**	**-**	**1.157.254.000**	**1.157.254.000**	

1. Giá trị hợp đồng ban đầu/Tổng giá trị khối lượng phát sinh so với Hợp đồng ban đầu: 1.188.930.000 đồng
2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 356.679.000 đồng
3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 0 đồng
4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 1.157.254.000 đồng
5. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này (95% giá trị hoàn thành): 1.099.391.000 đồng
6. Thanh toán thu hồi giá trị tạm ứng: 356.679.000 đồng
7. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này: Bảy trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng./. 742.712.000 đồng

   Thanh toán khối lượng hoàn thành 1.099.391.000 đồng
8. Luỹ kế giá trị giải ngân:

   Tạm ứng: 356.679.000 đồng

   Thanh toán khối lượng hoàn thành: 742.712.000 đồng

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2025

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

M.S.D.N: 0101074336-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

★ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhung

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT (TV11)

Dự án: Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)

1. Đối tượng nghiệm thu: Công tác khảo sát địa chất (TV11) dự án: "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên).

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

2.1. Đại diện Chủ đầu tư: Trường Đại học Mở Hà Nội

- Ông: Bùi Thanh Sơn Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

2.2. Đại diện tư vấn giám sát: Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật

- Ông: Nguyễn Thế Vinh Chức vụ: Giám đốc

2.3. Đại diện nhà thầu tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ địa chất

- Ông: Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2025.

Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2025.

Tại: Trường Đại học Mở Hà Nội

4. Đánh giá công tác nghiệm thu:

4.1. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

- Căn cứ hợp đồng số 1308/2025/ĐHM-CODECO ngày 13/8/2025 giữa Trường Đại học Mở Hà Nội và Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng mỏ địa chất về việc: Khảo sát địa chất (TV11) dự án: "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)";

- Các tài liệu kiểm tra chất lượng, khối lượng:

+ Hồ sơ nhiệm vụ, phương án khảo sát địa chất đã được phê duyệt;

+ Các quy chuẩn, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành;

Được quét bằng CamScanner

+ Các nghị định, thông tư hiện hành;

+ Hồ sơ nghiệm thu chất lượng;

+ Các Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác Khảo sát địa chất giữa chủ đầu tư và đơn vị khảo sát như hợp đồng nêu trên.

- Các tài liệu khác có liên quan...

4.2. Khối lượng khảo sát địa chất

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng		
			Theo HĐ	Thực hiện	Nghiệm thu
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I -III	m khoan	315	310.1	310.1
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	105	109.9	109.9
3	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá I -III	m khoan	180	177	177
4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	80	83	83
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	247	142	142
6	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	92	92	92
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	111	111	111
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	111	111	111
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	111	111	111
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	111	111	111
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	111	111	111
12	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	111	111	111
13	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	111	111	111
14	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	32	92	32
15	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	32	92	32

Được quét bằng CamScanner

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng		
			Theo HD	Thực hiện	Nghiệm thu
16	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	32	92	32
17	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	32	92	32
18	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ UU	1 chỉ tiêu	9	9	9
19	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CU	1 chỉ tiêu	9	9	9
20	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CD	1 chỉ tiêu	9	9	9
21	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	9	9	9
22	Thí nghiệm xác định hệ số thấm của mẫu đất	1 chỉ tiêu	9	9	9
23	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	2	2	2
24	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	1 chỉ tiêu	2	2	2
25	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	2	2	2
26	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Clorua	1 chỉ tiêu	2	2	2
27	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Nitrit, Nitrat	1 chỉ tiêu	2	2	2
28	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	1 chỉ tiêu	2	2	2
29	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	m	40	60	40
30	Đo mực nước ngầm	lần	5	5	5
31	Mua tài liệu khí tượng thuỷ văn	tài liệu	1	1	1
32	Điều tra thuỷ văn	công	5	5	5
33	Chuyển quân, chuyển máy đến dự án	lần	2	2	2

4.3. Nhận xét về chất lượng, hình thức, số lượng hồ sơ:

- Báo cáo khảo sát địa chất phù hợp với Hợp đồng đề ra và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Được quét bằng CamScanner

- Hình thức: đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ, đảm bảo đúng quy trình, theo quy định của hợp đồng;

- Khối lượng và chất lượng: Đảm bảo theo quy định của Hợp đồng.

5. Kết luận: Đồng ý nghiệm thu hoàn thành công tác khảo sát địa chất (TV11) dự án "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)".

Các bên tham gia nghiệm thu:

NHÀ THẦU TƯ VẤN GIÁM ĐỐC	TƯ VẤN GIÁM SÁT GIÁM ĐỐC	CHỦ ĐẦU TƯ KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Đình Kiên	Nguyễn Thế Vinh	Bùi Thanh Sơn

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437550428 Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499 NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: **1C25TMD**

Số: **231**

Ngày 26 tháng 12 năm 2025

Mã của cơ quan thuế: **00AF48222FFEA34DAB8C4676AC4FB23C15**

Hóa đơn thay thế cho hóa đơn có ký hiệu 1C25TMD số 160 ngày 25/09/2025

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

Địa chỉ: Nhà B101, phố Nguyễn Hiền, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

Số tài khoản: 0301002668899 Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản **Mã số thuế:** **0102063129**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4x5*
1	Gói thầu: Khảo sát địa chất (TV11) dự án "Xây dựng cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên)", theo hợp đồng số 1308/2025/ĐHM-CODECO ký ngày 13/08/2025 và Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ngày 25/09/2025.	Gói thầu	1	1.071.531.481	1.071.531.481
2	Điều chỉnh giảm giá trị nghiệm thu sau kết luận của Kiểm toán theo Biên bản làm việc ngày 22/12/2025 và Biên bản thanh lý hợp đồng số 26.12/2025/BBTLHĐ ngày 26/12/2025 cho Hợp đồng số 1308/2025/ĐHM-CODECO ký ngày 13/08/2025 (TV11).	Gói thầu	1	-7.264.815	-7.264.815

Tỷ giá: 1 VND /VND	**Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:** **1.064.266.666**
Quy đổi: 1.149.408.000 VND	**Tiền thuế GTGT:** **85.141.334**
Thuế suất GTGT: 8%	**Tổng tiền thanh toán:** **1.149.408.000**

Số tiền bằng chữ: **Một tỷ một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng**

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 26/12/2025 14:44:47

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.vn/ Mã tra cứu: **50B790F41F6DAD60**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoá số dư đky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Mẫu số *(Form No)*: 03/TNCN
Ký hiệu *(Serial No)*: CT/26E
Số *(No.)*: 8

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP *(Information of the income paying organization)*:

[01] Tên tổ chức trả thu nhập *(Name of the income paying organization)*: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

[02] Mã số thuế *(Tax identification number)*: 0101074336

[03] Địa chỉ *(Address)*: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

[04] Điện thoại *(Telephone Number)*: 02437550428

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH *(Personal information, business household, individual business)*:

[05] Họ và tên *(Full name)*: Nguyễn Văn Hùng

[06] Mã số thuế *(Tax identification number)* : 024089020293

[07] Quốc tịch *(Nationality)*: Việt Nam

[08] Cá nhân cư trú *(Resident individual)*: ☑ **[09]** Cá nhân không cư trú *(Non Resident individual)*: ☐

[10] Địa chỉ *(Contact Address)*: P2009, toà N02 Ecohome 3, TDP Đông Ngạc 5, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội.

[11] Điện thoại liên hệ *(Telephone Number)*: 0383593226

[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu *(Trường hợp chưa đăng ký thuế)*: 024089020293
(ID, identity document or passport (For individuals who have not yet registered for tax))

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ *(Information of personal income tax withholding)*:

[13] Khoản thu nhập *(Type of income)*: Tiền lương, tiền công thực hiện công trình năm 2025

[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc *(The aforesaid deductible insurance premiums)*: 0 đồng

[15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học *(Charitable contribution)*: 0 đồng

[16] Thời điểm trả thu nhập *(Time of income payment)*: Từ tháng *(month)*: 1 đến tháng *(month)*: 12 năm *(year)*: 2025

[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ *(Total taxable income to be-withheld)*: 126.000.000 đồng

[18] Tổng thu nhập tính thuế *(Total tax calculation income)*: 126.000.000 đồng

[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ *(Amount of personal income tax withheld)*: 12.600.000 đồng

Hà Nội, ngày *(date)* **7** tháng *(month)* **4** năm *(year)* **2026**
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Representative of deduction organization)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 07/04/2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Mẫu số *(Form No)*: 03/TNCN
Ký hiệu *(Serial No)*: CT/26E
Số *(No.)*: 11

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP *(Information of the income paying organization)*:

[01] Tên tổ chức trả thu nhập *(Name of the income paying organization)*: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

[02] Mã số thuế *(Tax identification number)*: **0101074336**

[03] Địa chỉ *(Address)*: **Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.**

[04] Điện thoại *(Telephone Number)*: **02437550428**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH *(Personal information, business household, individual business)*:

[05] Họ và tên *(Full name)*: **Đào Đức Bằng**

[06] Mã số thuế *(Tax identification number)* : **034089020724**

[07] Quốc tịch *(Nationality)*: **Việt Nam**

[08] Cá nhân cư trú *(Resident individual)*: ☑ **[09]** Cá nhân không cư trú *(Non Resident individual)*: ☐

[10] Địa chỉ *(Contact Address)*: **CH 502B, nhà chung cư 6 tầng, TDP Đông Ngạc 4, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội**

[11] Điện thoại liên hệ *(Telephone Number)*: **0986905989**

[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu *(Trường hợp chưa đăng ký thuế)*: **034089020724**

(ID, identity document or passport (For individuals who have not yet registered for tax))

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ *(Information of personal income tax withholding)*:

[13] Khoản thu nhập *(Type of income)*: **Tiền lương, tiền công thực hiện công trình năm 2025**

[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc *(The aforesaid deductible insurance premiums)*: **0** đồng

[15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học *(Charitable contribution)*: **0** đồng

[16] Thời điểm trả thu nhập *(Time of income payment)*: Từ tháng *(month)*: **1** đến tháng *(month)*: **12** năm *(year)*: **2025**

[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ *(Total taxable income to be-withheld)*: **245.600.000** đồng

[18] Tổng thu nhập tính thuế *(Total tax calculation income)*: **245.600.000** đồng

[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ *(Amount of personal income tax withheld)*: **24.560.000** đồng

Hà Nội, ngày *(date)* **7** tháng *(month)* **4** năm *(year)* **2026**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Representative of deduction organization)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 07/04/2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Mẫu số *(Form No)*: 03/TNCN
Ký hiệu *(Serial No)*: CT/26E
Số *(No.)*: 1

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP *(Information of the income paying organization)*:

[01] Tên tổ chức trả thu nhập *(Name of the income paying organization)*: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

[02] Mã số thuế *(Tax identification number)*: **0101074336**

[03] Địa chỉ *(Address)*: **Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.**

[04] Điện thoại *(Telephone Number)*: **02437550428**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH *(Personal information, business household, individual business)*:

[05] Họ và tên *(Full name)*: **Dương Văn Bình**

[06] Mã số thuế *(Tax identification number)* : **031087000122**

[07] Quốc tịch *(Nationality)*: **Việt Nam**

[08] Cá nhân cư trú *(Resident individual)*: ☑ **[09]** Cá nhân không cư trú *(Non Resident individual)*: ☐

[10] Địa chỉ *(Contact Address)*: **Tổ 15 Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng, Việt Nam.**

[11] Điện thoại liên hệ *(Telephone Number)*: **0904546259**

[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu *(Trường hợp chưa đăng ký thuế)*: **031087000122**

(ID, identity document or passport (For individuals who have not yet registered for tax))

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ *(Information of personal income tax withholding)*:

[13] Khoản thu nhập *(Type of income)*: **Tiền lương, tiền công thực hiện công trình năm 2025.**

[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc *(The aforesaid deductible insurance premiums)*: **0** đồng

[15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học *(Charitable contribution)*: **0** đồng

[16] Thời điểm trả thu nhập *(Time of income payment)*: Từ tháng *(month)*: **1** đến tháng *(month)*: **12** năm *(year)*: **2025**

[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ *(Total taxable income to be-withheld)*: **20.500.000** đồng

[18] Tổng thu nhập tính thuế *(Total tax calculation income)*: **20.500.000** đồng

[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ *(Amount of personal income tax withheld)*: **2.050.000** đồng

Hà Nội, ngày *(date)* **6** tháng *(month)* **4** năm *(year)* **2026**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Representative of deduction organization)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 06/04/2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Mẫu số *(Form No)*: 03/TNCN
Ký hiệu *(Serial No)*: CT/26E
Số *(No.)*: 195

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP *(Information of the income paying organization)*:

[01] Tên tổ chức trả thu nhập *(Name of the income paying organization)*: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

[02] Mã số thuế *(Tax identification number)*: **0101074336**

[03] Địa chỉ *(Address)*: **Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.**

[04] Điện thoại *(Telephone Number)*: **02437550428**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH *(Personal information, business household, individual business)*:

[05] Họ và tên *(Full name)*: **Phạm Thị Ngọc Hà**

[06] Mã số thuế *(Tax identification number)* : **019181000053**

[07] Quốc tịch *(Nationality)*: **Việt Nam**

[08] Cá nhân cư trú *(Resident individual)*: ☑ **[09]** Cá nhân không cư trú *(Non Resident individual)*: ☐

[10] Địa chỉ *(Contact Address)*: **Số 1, dãy A3 ngõ 126 Hoàng Quốc Việt, tổ 16, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội**

[11] Điện thoại liên hệ *(Telephone Number)*: **0982455486**

[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu *(Trường hợp chưa đăng ký thuế)*: **019181000053**
(ID, identity document or passport (For individuals who have not yet registered for tax))

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ *(Information of personal income tax withholding)*:

[13] Khoản thu nhập *(Type of income)*: **Tiền lương, tiền công thực hiện công trình năm 2025**

[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc *(The aforesaid deductible insurance premiums)*: **0** đồng

[15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học *(Charitable contribution)*: **0** đồng

[16] Thời điểm trả thu nhập *(Time of income payment)*: Từ tháng *(month)*: **1** đến tháng *(month)*: **12** năm *(year)*: **2025**

[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ *(Total taxable income to be-withheld)*: **25.000.000** đồng

[18] Tổng thu nhập tính thuế *(Total tax calculation income)*: **25.000.000** đồng

[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ *(Amount of personal income tax withheld)*: **2.500.000** đồng

Hà Nội, ngày *(date)* **25** tháng *(month)* **4** năm *(year)* **2026**
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Representative of deduction organization)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 25/04/2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Mẫu số *(Form No)*: 03/TNCN
Ký hiệu *(Serial No)*: CT/26E
Số *(No.)*: 235

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP *(Information of the income paying organization)*:

[01] Tên tổ chức trả thu nhập *(Name of the income paying organization)*: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

[02] Mã số thuế *(Tax identification number)*: 0101074336

[03] Địa chỉ *(Address)*: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

[04] Điện thoại *(Telephone Number)*: 02437550428

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH *(Personal information, business household, individual business)*:

[05] Họ và tên *(Full name)*: Nhữ Việt Hà

[06] Mã số thuế *(Tax identification number)* : 035078000432

[07] Quốc tịch *(Nationality)*: Việt Nam

[08] Cá nhân cư trú *(Resident individual)*: ☑ **[09]** Cá nhân không cư trú *(Non Resident individual)*: ☐

[10] Địa chỉ *(Contact Address)*: P101 nhà C3 phường Láng, thành phố Hà Nội

[11] Điện thoại liên hệ *(Telephone Number)*: 0903462689

[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu *(Trường hợp chưa đăng ký thuế)*: 035078000432

(ID, identity document or passport (For individuals who have not yet registered for tax))

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ *(Information of personal income tax withholding)*:

[13] Khoản thu nhập *(Type of income)*: Thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện công trình năm 2025

[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc *(The aforesaid deductible insurance premiums)*: 0 đồng

[15] Khoản đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học *(Charitable contribution)*: 0 đồng

[16] Thời điểm trả thu nhập *(Time of income payment)*: Từ tháng *(month)*: 6 đến tháng *(month)*: 6 năm *(year)*: 2025

[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ *(Total taxable income to be-withheld)*: 8.000.000 đồng

[18] Tổng thu nhập tính thuế *(Total tax calculation income)*: 8.000.000 đồng

[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ *(Amount of personal income tax withheld)*: 800.000 đồng

Hà Nội, ngày *(date)* 27 tháng *(month)* 7 năm *(year)* 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ

(Representative of deduction organization)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Ngày ký: 27/07/2026